

Bản án số: 81/2024/DS-ST

Ngày: 30-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Số A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần S Có Ngay.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lam T – Nhân viên công ty (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Kế T1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay như sau:

Vào ngày 16/9/2023, ông Huỳnh Kế T1 có đến chi nhánh S1 của Công ty cổ phần S Có Ngay, tại địa chỉ số D đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số STM230902011NA22X được ký giữa các bên ngày 16/9/2023 thì ông Huỳnh Kế T1 có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83X1-128.88, loại xe Yamaha Exciter màu: Đen bạc, số khung RLCUG1220NY017287, số máy G3M5E134954; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008376 do Công an huyện M cấp ngày 15/03/2022 để lấy số tiền là 16.170.000 đồng (Mười sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng). Thời hạn cầm cố là 18 tháng (từ 16/09/2023 - 16/03/2025) với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Huỳnh Kế T1 mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 16/09/2023 đến 16/10/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh S1. Ông Huỳnh Kế T1 có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”. Quá trình trả nợ, ông T1 chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng nhưng ông T1 không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Theo đơn khởi kiện Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Kế T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh S1 - Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 theo Hợp đồng cầm cố số STM230902011NA22X, kèm giấy mượn xe đã ký với chi nhánh S1 - Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 ngày 16/09/2023 số tiền 12.380.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) tạm tính đến ngày 18/06/2024 bao gồm: Gốc 10.424.000 đồng, lãi 230.000 đồng (1.1%/ tháng), phí mượn xe 970.000 đồng (3%/ tháng), phí quản lý hồ sơ 104.000 đồng (0.5%/ tháng), phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 46.000 đồng, thanh lý trước hạn 606.000 đồng. Ngoài ra ông Huỳnh Kế T1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 19/06/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Tại đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/8/2024, đại diện nguyên đơn yêu cầu như sau:

Công ty cổ phần S Có Ngay rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T1 phải trả số tiền phí mượn xe 970.000 đồng (3%/ tháng), phí quản lý hồ sơ 104.000 đồng (0.5%/ tháng), phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 46.000 đồng, thanh lý trước hạn 606.000 đồng. Công ty chỉ yêu cầu ông T1 trả số tiền nợ gốc, lãi và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Đối với bị đơn ông Huỳnh Kế T1: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn: Đại diện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Lam T và bị đơn ông Huỳnh Kế T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông T1 vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Lam T và ông Huỳnh Kế T1.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83X1-128.88, loại xe Yamaha Exciter màu: Đen bạc, số khung RLCUG1220NY017287, số máy G3M5E134954; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008376 do Công an huyện M cấp ngày 15/03/2022 với ông Huỳnh Kế T1 và công ty có ký giấy cho ông T1 mượn lại xe sử dụng là để cho ông T1 vay số tiền 16.170.000 đồng, với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định ông T1 ký hợp đồng cầm cố xe và ký giấy mượn xe với Công ty cổ phần S Có Ngay là để vay tiền. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay:

[3.1] Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T1 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 30/8/2024 là 10.817.680 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.424.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 393.680 đồng.

[3.2] Chứng cứ Công ty cổ phần S đưa ra là Phiếu đăng ký cầm cố xe máy ngày 16/09/2023 (bản photo có chứng thực); Hợp đồng cầm cố STM230902011NA22X ngày 16/09/2023 (bản photo có chứng thực); Giấy ủy quyền ngày 16/09/2023 của ông Huỳnh Kế T1 cho Chi nhánh S1 - Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 (bản photo); Giấy mượn xe ngày 16/09/2023 của ông Huỳnh Kế T1 (bản photo có chứng thực). Ông Huỳnh Kế T1 đã được Tòa án cấp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đơn đưa ra về số nợ gốc, lãi trong hạn là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[3.3] Ông T1 vay tiền của Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền là 16.170.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng (từ 16/09/2023 - 16/03/2025), thỏa thuận thanh toán định kỳ vào ngày 16 hàng tháng, số tiền trả mỗi tháng là 1.041.012 đồng. Mặc dù tới tháng 03/2025 mới tới hạn thanh toán kỳ cuối cùng nhưng ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hàng tháng, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay, buộc ông T1 trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền vay nợ gốc còn nợ là 10.424.000 đồng.

[3.4] Về tiền lãi: Thời điểm vay nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất hai bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi trong hạn được tính từ ngày 17/05/2024 đến ngày

30/08/2024 là 03 tháng 13 ngày với số tiền lãi là 393.680 đồng. Như vậy, tổng tiền gốc và lãi mà ông T1 phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay là 10.817.680 đồng.

[4] Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/8/2024, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu giải quyết đối với số tiền phí mượn xe 970.000 đồng (3%/ tháng), phí quản lý hồ sơ 104.000 đồng (0.5%/ tháng), phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 46.000 đồng, thanh lý trước hạn 606.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết đối với những yêu cầu đã rút trên của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Bị đơn ông T1 có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 540.800 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay đối với bị đơn ông Huỳnh Kế T1.

1. Buộc bị đơn ông Huỳnh Kế T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền là 10.817.680 đồng (Mười triệu, tám trăm mười bảy nghìn, sáu trăm tám mươi đồng), trong đó tiền nợ gốc là 10.424.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 30/8/2024 là 393.680 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Huỳnh Kế T1 trả số tiền phí mượn xe 970.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 104.000 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 46.000 đồng, thanh lý trước hạn 606.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Kế T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 540.800 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn, tám trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005551 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

5. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến